TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26/8/2021
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Ngọc Luân.
+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1992.
Địa chỉ: T 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1992.
Địa chỉ: T 4, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị ma tuý và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam. (Đóng tại thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam). Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và quá trình xét xử, chị Trần Thị Thanh H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trịnh Văn Đ kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký ngày 04/4/2012 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không tu trí làm ăn, mắc

nghiện ma túy, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Đ không từ bỏ được ma túy dẫn đến vợ chồng thường xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Năm 2013 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn 8, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình sống cho đến nay, không về chung sống cùng với anh Đ lần nào nữa. Hiện nay anh Đ đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị ma tuý và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Tại bản tự khai của đương sự ngày 04/8/2021, anh Trịnh Văn Đ là bị đơn trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống và thời gian sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng đúng như chị H trình bày. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh hoàn toàn nhất trí vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do anh đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị ma tuý và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam, anh đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Chị Trần Thị Thanh H và anh Trịnh Văn Đ trình bày vợ chồng có một con chung là cháu Trịnh Minh U, sinh ngày 13/01/2013. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H và anh Đ giao cháu U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, lao động tự lập được. Anh Đ không phải cấp dưỡng cho.

Về con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp, công nợ: Không có.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy, không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H. Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Trịnh Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Trịnh Minh U, sinh ngày 13/01/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị H. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trịnh Văn Đ là bị đơn; địa chỉ: T 4, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hiện đang đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Trung tâm điều trị ma tuý và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Trịnh Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, không ai đề nghị hoãn phiên tòa nên đây là trường hợp bị đơn vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H và anh Trịnh Văn Đ kết hôn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký ngày 04/4/2012 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn đánh cãi, chửi nhau. Nguyễn nhân là do anh Đ không tu chí làm ăn, mắc nghiện ma túy, chị H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Đ không từ bỏ được ma túy và hiện tại anh Đ đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị ma tuý và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam. Vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2013 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn, anh Đ nhất trí, cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H, anh Đ là tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thanh H và anh Trịnh Văn Đ có một con chung là cháu Trịnh Minh U, sinh ngày 13/01/2013. Qua tài liệu xác minh và lời thừa nhận của các đương sự thì cháu U đang ở với chị H từ năm 2013 cho đến nay, được nuôi dưỡng tốt về mọi mặt, ý kiến của cháu U xin được ở với mẹ. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H, anh Đ giao cháu U cho chị H nuôi dưỡng và anh Đ không phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy sự thoả thuận của các được sự là tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Thanh H và anh Trịnh Văn Đ thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí ly hôn. Tại phiên tòa, chị H xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (Chị H xin chịu thay cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh Đ). Xét thấy, sự tự nguyện của đương sự là phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Trịnh Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Minh U, sinh ngày 13/01/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh Đkhông phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Trần Thị Thanh H chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Chị H xin chịu thay cho cả phần án phí ly hôn của anh Đ), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004336 ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Thi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt